

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2023/HS-ST**
Ngày: 20 - 10 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bò Quốc Khánh;
- Ông Nguyễn Trọng Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm Sát Viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử theo hình thức trực tuyến sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2023, tại hai điểm cầu: Điểm cầu chính tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và điểm cầu thành phần tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm: 1997, tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Tổ B, ấp G, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; có 01 chị sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển sang tạm giam đến nay - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Công Đ (Tên khác: X), sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: Khu phố L, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2018, loại ma túy P thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Ngày 18/6/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 92G1-317.xx đi đến Khu Công nghiệp S để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực cổng Khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương, P gặp một người đàn ông hành nghề tài xế xe ôm nên hỏi mua ma túy và được người đàn ông trên đồng ý. P hỏi mua 300.000đ ma túy đá từ người đàn ông này. Sau khi nhận được túi nylon hàn kín bên trong chứa ma túy, P cất vào túi quần đang mặc và điều khiển quay về phòng trọ tại xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tại phòng trọ, P lấy ra ½ lượng ma túy để sử dụng, ½ số ma túy còn lại, P cho vào lại túi nylon, dùng tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ gói lại, dùng băng keo băng tờ tiền lại và cất vào túi quần đang mặc trên người. Khoảng 19 giờ 00, ngày 19/6/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 92G1-317.xx đi đến phường H, thành phố T uống nước cùng một người bạn, túi ma túy P vẫn cất giấu trong túi quần đang mặc. Khi uống nước xong, P điều khiển xe mô tô nói trên trở về phòng trọ tại xã L, huyện B để nghỉ ngơi. Khi đi đến đoạn đường X thuộc địa bàn ấp B, xã T, huyện B, P bị lực lượng tuần tra Công an xã T kiểm tra hành chính, phát hiện P cất giấu trong người một tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ được quấn băng keo bên ngoài, bên trong có 01 túi nylon, một đầu kín, một đầu hở chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua làm việc, P khai chất tinh thể màu trắng nói trên là ma túy đá, P cất giấu để sử dụng nên lực lượng tuần tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa Trần Văn P cùng các vật chứng có liên quan về trụ sở Công an xã T điều tra làm rõ.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ được quấn băng keo màu đen bên ngoài, bên trong có 01 túi nylon, một đầu kín, một đầu hở chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) xe mô tô biển số 92G1-317.xx, số khung RLSDL11NKV127364, số máy GGA1527085; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo màu xanh-tím, số IMEI; 860737046100950; 860737046100943.

Tại Bản kết luận giám định số 353/KL-KTHS(MT), ngày 27/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,1946 gam.

Ngày 28/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Trần

Văn P để điều tra về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-BTU, ngày 02/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị can Trần Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo P, không thay đổi, bổ sung nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo P từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1077 gam loại Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định). Đối với xe mô tô màu đen đỏ, loại RAIDER, biển số 92G1-317.xx đề nghị tuyên trả cho chủ sở hữu là anh Trần Công Đ. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh tím là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo P. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì khác. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Công Đ và người làm chứng Nguyễn Văn D không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, bị cáo không có ý kiến khác. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P đã thành khẩn khai nhận tội như nội dung cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, đồ vật, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Lúc 21 giờ 30 phút, ngày 19/6/2023, tại đoạn đường X, thuộc địa bàn ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Công an xã T, huyện B kiểm tra hành chính, đã phát hiện và bắt quả tang Trần Văn P có hành vi cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người một tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ được dán băng keo màu đen phía ngoài, bên trong có một túi ny lon một đầu hàn kín, một đầu hở chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1946 gam. Hành vi nêu trên do bị cáo P thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và chất gây nghiện khác. Bị cáo biết rõ việc sử dụng ma túy là có hại cho bản thân, gia đình và là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo thật nghiêm khắc, nên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa các tội phạm về ma túy, để bị cáo thấy được sự nghiêm trị của pháp luật đối với loại tội phạm này.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội biết hối hận hành vi phạm tội và ăn năn, hối cải về hành vi do chính bị cáo gây ra.

[6] Tội danh, mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 353/PC09 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1077 gam (Khối lượng còn lại sau khi giám định) là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) tờ tiền giấy VNĐ mệnh giá 2.000đ cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với xe mô tô màu đỏ đen, loại RAIDER, biển số 92G1-317.xx, số khung RLSDL11NKV127364, số máy GGA1527085 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trần Công Đ. Ngày 19/6/2023, anh Đại cho bị cáo mượn xe mô tô trên để đi công việc riêng. Việc bị cáo sử dụng phương tiện nói trên mua ma túy sử dụng nhưng anh Đ không biết nên xét trả lại xe mô tô cho anh Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 củ Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo màu xanh-tím, số IMEI; 860737046100950; 860737046100943 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo P.

[8] Đối với người đàn ông là tài xế xe ôm đã bán ma túy cho bị cáo P tại khu vực Khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng không rõ họ, tên nhân thân lai lịch. Do đó cơ quan điều tra không làm việc được với đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1, khoản 2 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 353/PC09 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1077 gam (Khối lượng còn lại sau khi giám định).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) tờ tiền giấy VNĐ mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng).

- Trả lại cho anh Trần Công Đ xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Suzuki, loại RAIDER, biển số 92G1-317.xx, số khung RLSDL11NKV127364, số máy GGA1527085.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn P 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo màu xanh-tím, số IMEI; 860737046100950; 860737046100943.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06) (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS H. Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (02);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thanh

